

**BÁO CÁO**  
**Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát tôi xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của ban kiểm soát như sau:

**I. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.**

**a) Thực hiện kế hoạch sản lượng điện**

Sản lượng điện sản xuất năm 2024 của Công ty là 6.754,5 triệu Kwh, đạt 87,3% so với kế hoạch năm và so cùng kỳ năm trước đạt 94,6%. Sản lượng điện thương phẩm là 6.122,17 triệu Kwh, đạt 87,2% so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước đạt 94,4%, cụ thể:

Nhà máy	Kế hoạch năm 2024 (Triệu kWh)		Thực hiện năm 2024 (Triệu kWh)		Thực hiện năm 2023 (Triệu kWh)		So sánh năm 2024/ KH năm 2024		So sánh thực hiện năm 2024/ năm 2023	
	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm
Hải Phòng 1	3.789,73	3.437,29	3.319,08	3.001,07	3.218,41	2.909,66	87,6%	87,3%	103,1%	103,1%
Hải Phòng 2	3.950,61	3.583,20	3.435,43	3.121,10	3.924,91	3.575,39	87,0%	87,1%	87,5%	87,3%
TỔNG CỘNG	7.740,34	7.020,49	6.754,50	6.122,17	7.143,32	6.485,05	87,3%	87,2%	94,6%	94,4%

Sản lượng điện trong năm không đạt so với kế hoạch chủ yếu do:

- Do yếu tố khách quan từ nhu cầu huy động của các cấp điều độ: Trong năm 2024, các tổ máy có nhiều thời điểm được huy động thấp hơn công suất khả dụng (đặc

biệt trong giai đoạn mùa mưa), do đó các tổ máy buộc phải ngừng dự phòng gây giảm sản lượng phát.

- Do ảnh hưởng bởi sự cố: Trong năm 2024, các tổ máy tại HP1&2 đã xảy ra tổng cộng 19 sự cố (trong đó có 3 sự cố do bão số 3), tổng thời gian ngừng do sự cố là 931 giờ gây thiếu hụt 217 triệu kWh.

- Do thay đổi phương thức vận hành để đảm bảo nhu cầu cung ứng điện: Để đảm bảo nhu cầu cung ứng điện, trên cơ sở các giải pháp khuyến cáo của Nhà sản xuất (Tập đoàn Dongfang Trung Quốc) nhằm hạn chế sự cố bức ứng áp lực, trong một số thời điểm, Công ty chỉ vận hành công suất tối đa các tổ máy ở mức tải 90% định mức 270MW/300MW), do đó, công suất khả dụng các tổ máy được công bố thấp dẫn đến sản lượng phát giảm.

### b) Kết quả kinh doanh năm 2024

Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2024 so với kế hoạch cụ thể như sau:

<i>ĐVT: Triệu đồng</i>					
Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh năm 2024/ KH năm 2024	So sánh thực hiện năm 2024/ thực hiện năm 2023
<b>1/ Doanh thu</b>	<b>12.278.677</b>	<b>11.041.641</b>	<b>11.454.800</b>	<b>89,9%</b>	<b>96,4%</b>
- Doanh thu sản xuất điện:	12.271.913	11.036.275	11.442.698	90%	96%
- Doanh thu hoạt động tài chính:	3.000	521	7.851	17%	7%
- Hoạt động khác:	3.765	4.845	4.251	129%	114%
<b>2/ Chi phí</b>	<b>11.884.778</b>	<b>10.768.846</b>	<b>10.989.938</b>	<b>91%</b>	<b>98%</b>
- Chi phí sản xuất điện:	11.881.454	10.764.456	10.986.489	91%	98%
- Chi phí hoạt động tài chính :					
- Chi phí khác:	3.324	4.390	3.449	132%	127%
<b>3/ Lợi nhuận trước thuế = (1) - (2)</b>	<b>393.899,36</b>	<b>272.795</b>	<b>464.862</b>	<b>69,3%</b>	<b>58,7%</b>
<b>Thuế TNDN</b>	<b>19.695</b>	<b>13.857</b>	<b>23.391</b>	<b>70,4%</b>	<b>59,2%</b>
<b>4/ Lợi nhuận sau thuế và CLTG</b>	<b>374.204</b>	<b>258.938</b>	<b>441.472</b>	<b>69,2%</b>	<b>59%</b>

Doanh thu năm 2024 là 11.041,64 tỷ đồng, đạt 89,9% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm 2024, doanh thu bằng 96,4%.

Chi phí sản xuất điện năm 2024 là 10.768,8 tỷ đồng, đạt 91% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao (đã bao gồm chi phí CLTG phát sinh trong kỳ là 16,85 tỷ đồng), so với cùng kỳ năm 2023 bằng 98%.

Lợi nhuận trước thuế đã bao gồm chênh lệch tỷ giá của Công ty là 272,79 tỷ đồng, đạt 69,3% kế hoạch năm, bằng 58,7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế là 258,9 tỷ đồng, đạt 69,2% kế hoạch năm, bằng 59% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận giảm do sản lượng điện thương phẩm của Công ty là 6.122,17 triệu kWh, đạt

87,2% kế hoạch năm và sản lượng Qc giao thực tế thấp hơn so với sản lượng Qc lập kế hoạch, tỷ giá đồng USD thời điểm cuối kỳ tăng so với đầu kỳ dẫn đến Công ty phát sinh lỗ CLTG (16,8 tỷ đồng), suất hao nhiệt của Công ty cũng chưa đạt so với kế hoạch.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua là 4% thực hiện chi trả bằng tiền. Tỷ lệ chi trả cổ tức (4%) không đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

### c) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2024

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật thực hiện trong năm 2024 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Đánh giá
1	Suất hao nhiệt	kJ/kWh	10.339	11.320	không đạt
2	Suất hao dầu	g/kWh	2,24	1,66	Đạt
3	Suất hao bi	g/tấn than	360	303,91	Đạt
4	Điện tự dùng	%	9,30	9,36	Không đạt.
5	Suất sự cố		1,00	2,375	Không đạt.
6	Suất tiêu hao đá vôi tinh	g/kWh	6,00	3,78	Đạt
7	Nước khử khoáng	%	3,00	2,959	Đạt
8	Tiêu hao HCL 30%	g/kWh	0,15	0,143	Đạt
9	Tiêu hao NaOH 30%	g/kWh	0,17	0,145	Đạt

Năm 2024 các chỉ tiêu suất hao nhiệt, điện tự dùng và suất sự cố không đạt so với kế hoạch.

## 2. Công tác QLDA đầu tư xây dựng

- Tình hình triển khai dự án:

+ Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2: Công ty đang thực hiện các bước để triển khai dự án. Công ty cần đẩy nhanh tiến độ nhằm đáp ứng các điều kiện về quy chuẩn môi trường theo quy định.

+ Dự án xây dựng đơn nguyên nhà hành chính tại NMNĐ Hải Phòng 2: Công ty đang trình xin ý kiến các cấp có thẩm quyền để điều chỉnh vị trí xây dựng từ nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2 sang nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 để làm cơ sở thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo.

+ Dự án chuyển đổi số và thực hiện đề tài 4.0: Một số dự án đã được Hội đồng quản trị có nghị quyết triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc triển khai còn chậm

- Thực hiện giải ngân dự án Đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua như sau:

*ĐVT: Tỷ đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH (%)
I	Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải	2,876	2,323	81%
II	Đầu tư xây dựng đơn nguyên nhà hành chính HP2	0	-	-%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2,876</b>	<b>2,323</b>	

Tổng giá trị thực hiện các dự án được ĐHĐCĐ năm 2024 phê thông qua là 2,876 tỷ đồng. Trong đó, đối với dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải là 2,876 tỷ đồng, dự án Đầu tư xây dựng đơn nguyên nhà hành chính HP2 là 0 đồng. Tính đến 31/12/2024, Công ty thực hiện giải ngân 2,323 tỷ đồng dự án trong năm, đạt 81% kế hoạch. Đề nghị Công ty có phương án, triển khai dự án, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các dự án XDCB, đặc biệt Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải để đảm bảo các quy chuẩn mới về môi trường.

### **3. Thẩm tra Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**

Ban kiểm soát thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam. Theo đánh giá của Ban kiểm soát: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được phản ánh cụ thể như sau:

**a) Chỉ tiêu bảng cân đối kế toán**

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>3.845.778</b>	<b>3.540.722</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	18.461	18.153
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	20.000	15.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	2.909.011	2.553.525
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	830.842	805.764
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	67.463	148.280
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>3.974.826</b>	<b>3.439.500</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	3.707.543	3.192.404
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	3.699.781	3.188.133
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	7.762	4.271
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	60.753	44.584
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	500	500
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	206.030	202.013
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>7.820.604</b>	<b>6.980.222</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>1.808.065</b>	<b>1.257.020</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.800.075	1.251.010
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	7.989	6.010
<b>IV. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>6.012.539</b>	<b>5.723.202</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	6.012.539	5.723.202
Trong đó: -Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	5.000.000	5.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	196.653	196.653
- Vốn khác của Chủ sở hữu	414-BCĐKT	25.892	55.821
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417-BCĐKT		
- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	272.523	354.579
- Lợi nhuận chưa phân phối	421-BCĐKT	517.472	116.149
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>7.820.604</b>	<b>6.980.222</b>

Tổng tài sản tại 31/12/2024 là 6.980 tỷ đồng, giảm 840,3 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 11% so với số đầu năm. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn giảm 305 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 8% so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn giảm so với đầu năm chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 355 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 25 tỷ đồng, đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 5 tỷ đồng tài sản ngắn hạn khác tăng 80 tỷ đồng so với đầu năm. Giá trị khoản phải thu tại 31/12/2024 là 2.554 tỷ đồng chủ yếu là công nợ tiền điện. Công ty cần tích cực bám sát, thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ, đảm bảo ổn định dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tài sản dài hạn giảm 535 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 13% so với đầu năm. Tài sản dài hạn của Công ty giảm do Công ty đã thực hiện trích khấu TSCĐ vào chi phí SXKD.

Tổng nguồn vốn tại 31/12/2024 giảm 840,3 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 11% so với đầu năm. Trong đó:

+ Nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 giảm 551 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm 549 tỷ đồng. Khoản vay và nợ thuê tài chính đã hoàn thành tất toán các khoản nợ vay dài hạn (khoản vay đầu tư dự án với EVN) trong kỳ là 403,8 tỷ đồng. Như vậy, năm 2024 Công ty đã hoàn thành việc trả khoản nợ vay dài hạn cuối cùng để đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 2 với EVN.

+ Khoản nợ dài hạn giảm là khoản chi quỹ phát triển khoa học công nghệ trong năm.

+ Vốn chủ sở hữu giảm 289 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 401 tỷ đồng (lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 272 tỷ, chi tạm ứng cổ tức năm 2024 là 150 tỷ), quỹ đầu tư phát triển tăng 82 tỷ đồng, vốn khác chủ sở hữu tăng 29,9 tỷ do tăng tài sản hình thành từ quỹ đầu tư phát triển.

#### **b) Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2024**

Các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2024 của Công ty so với cùng kỳ cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Tăng/ Giảm
<b>1.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán</b>				
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,83	2,14	0,69
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,19	1,67	0,51
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,015	0,010	0,00
<b>2.Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản</b>				
2.1.Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	18,01	23,12	(5,1)
2.2.Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	81,99	76,88	5,11
2.3.Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	lần	0,22	0,30	-0,08
2.4.Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	50,73	49,17	1,56
2.5.Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	49,27	50,83	-1,56
<b>3.Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn</b>				
3.1.Hệ số sinh lợi của doanh thu	%	2,35	3,86	-1,51
3.2.Hệ số sinh lợi của tài sản (ROA)	%	3,71	5,64	-1,93
3.3.Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,52	7,34	-2,82

Các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2024 của Công ty so với cùng kỳ:

**- Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán ngắn hạn:**

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 2,14 lần lên 2,83 lần. Cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn được cải thiện. Khả năng thanh toán ngắn hạn tăng lên từ việc giảm các nợ phải trả ngắn hạn và Công ty đã hoàn thành tất toán khoản các khoản nợ vay đầu tư dự án Hải Phòng 2 trong năm 2024.

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh tăng từ 1,67 lần lên 2,19 lần.

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời tăng từ 0,01 lần lên 0,015 lần so với cùng kỳ. Khả năng thanh toán tức thời mặc dù có tăng so với đầu năm nhưng vẫn ở mức rất thấp cho thấy Công ty chưa chủ động được dòng tiền thanh toán ngay các khoản nợ đến hạn.

Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh toán Công ty mặc dù đã cải thiện nhiều so với đầu năm nhưng chưa bền vững do chủ yếu từ việc giảm khoản nợ ngắn hạn. Công ty cần tăng cường thu hồi các khoản công nợ tiền điện để đảm bảo dòng tiền thanh toán.

**- Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản:**

+ Chỉ tiêu nợ phải trả trên tổng tài sản giảm từ 23,12% xuống 18,01%.

+ Các chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn tăng từ 77,88% lên 81,99%.

+ Chỉ tiêu nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,3 lần xuống 0,22 lần.

+ Chỉ tiêu tài sản lưu động/Tổng tài sản tăng từ 49,17% lên 50,73%.

+ Chỉ tiêu tài sản cố định/Tổng tài sản giảm từ 50,83% xuống 49,27%.

**- Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn so với cùng kỳ:**

+ Hệ số sinh lợi của Doanh thu giảm từ 3,86 % xuống 2,35%.

+ Hệ số sinh lợi của tài sản tăng giảm từ 5,64% xuống 3,71%.

+ Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu giảm từ 7,34% xuống 4,52%

Các hệ số về tỷ suất sinh lời đều giảm so với cùng kỳ do lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ 183 tỷ đồng.

Đánh giá chung: tại ngày tại 31/12/2024, các chỉ tiêu tài chính của Công ty không có dấu hiệu mất an toàn tài chính. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về suất sinh lợi đều giảm. Công ty cần tìm các biện pháp để đảm bảo an toàn và duy trì tăng trưởng ổn định.

**4. Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn**

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có khoản đầu tư tài chính như sau:

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 6 tháng 15 tỷ đồng.

Công ty có khoản đầu tư tài chính 50.000 cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc tương ứng giá trị 500 triệu đồng. Trong năm 2024, Công ty ghi nhận doanh thu tài chính 32,5 triệu đồng do Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc phân phối lợi nhuận năm 2023 để chi trả cổ tức (tỷ lệ cổ tức 6,5%)

## **5. Công tác tham gia thị trường chứng khoán**

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường chứng khoán chưa niêm yết của Công ty đại chúng (Upcom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HND.

## **II. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.**

### **1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.**

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 phiên họp. Các phiên họp được tổ chức với số lượng Thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung họp đã được các thành viên thảo luận, thống nhất biên bản cuộc họp và biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị đã gửi 143 Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản tới các thành viên HĐQT và ban hành 226 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và các quy định của Pháp luật.

Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT chuyên trách tham gia các cuộc họp giao ban tuần, tháng và các cuộc họp khác, theo dõi và chỉ đạo kịp thời công tác sản xuất kinh doanh với ban điều hành.

Năm 2024 Công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Sản lượng điện sản xuất năm 2024 của Công ty là 6.754,5 triệu Kwh, đạt 87,3% so với kế hoạch năm. Sản lượng điện thương phẩm là 6.122,17 triệu Kwh, đạt 87,2% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đã bao gồm chênh lệch tỷ giá của Công ty là 272,79 tỷ đồng, đạt 69,3% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế là 258,9 tỷ đồng, đạt 69,2% kế hoạch năm.

### **2. Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc**

Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực, chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ban tổng giám đốc phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các đơn vị. Các thành viên trong ban tổng giám đốc, các đơn vị chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc theo lĩnh vực được phân công.



Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 theo nội dung của Nghị quyết giao, Tuy nhiên, năm 2024 Công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua. Sản lượng điện sản xuất năm 2024 của Công ty là 6.754,5 triệu Kwh, đạt 87,3% so với kế hoạch năm. Sản lượng điện thương phẩm là 6.122,17 triệu Kwh, đạt 87,2% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đã bao gồm chênh lệch tỷ giá của Công ty là 272,79 tỷ đồng, đạt 69,3% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế là 258,9 tỷ đồng, đạt 69,2% kế hoạch năm.

### **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát là phối hợp, theo điều lệ của Công ty, luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, vì lợi ích chung của Công ty và của các cổ đông, đảm bảo tính độc lập, thường xuyên.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng và các cuộc họp khác của Công ty khi cần thiết.

Ban kiểm soát được cung cấp tài liệu để thực hiện công tác kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

## **II. Đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát.**

### **1. Cơ cấu thành viên ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2024 có 5 thành viên, nhân sự của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Dung	Trưởng Ban
Ông Vũ Quang Huy	Thành viên
Bà Lê Thị Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Trần Minh Tâm	Thành viên

### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm**

Thực hiện kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Ban kiểm soát luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật cũng như các quy định của Công ty.

Định kỳ, Ban kiểm soát tổ chức họp, kiểm soát trực tiếp tại Công ty. Các cuộc họp có sự tham gia của các thành viên theo quy định. Kết thúc các cuộc họp, ban kiểm soát

lập biên bản ghi nhận kết quả làm việc cũng như các đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, ban điều hành.

Ngoài ra, các thành viên ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để các hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất. Năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024;
- Trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ để đánh giá các hoạt động của Công ty bao gồm: hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành; thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm, có các ý kiến nhận xét và kiến nghị đối với Công ty về tình hình SXKD và các hoạt động khác;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty một cách độc lập khách quan;
- Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty;
- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ và kết thúc năm;
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác khi cần thiết. Tại cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích cho Công ty cũng như lợi ích của Cổ đông.

### **3. Thù lao, chi phí của Ban kiểm soát năm 2024.**

Thù lao của BKS: Công ty thực hiện chi trả thù lao năm 2024 cho Ban kiểm soát theo kế hoạch thù lao ĐHCĐ thông qua và quyết toán quỹ tiền lương theo quy định.

### **4. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát**

#### **a) Thực hiện kế hoạch SXKD**

Về sản lượng điện, doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong năm của Công ty không đạt so với kế hoạch ĐHCĐ thông qua. Lợi nhuận không đạt nguyên nhân chủ yếu do sản lượng điện sản xuất, sản lượng điện thương phẩm của Công ty không đạt kế hoạch, sản lượng Qc giao thực tế thấp hơn so với sản lượng Qc lập kế hoạch, tỷ giá đồng USD thời điểm cuối kỳ tăng so với đầu kỳ dẫn đến Công ty phát sinh lỗ CLTG (16,8 tỷ đồng)...

Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật không đạt như: Suất hao nhiệt, suất sự cố...

Công ty cần tăng cường công tác quản lý kỹ thuật; giám sát chặt chẽ chất lượng than trong quá trình giao nhận theo hợp đồng, nâng cao chất lượng công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, tin cậy với hiệu suất cao; Xây dựng đề án tổng thể về cải tạo, nâng cấp các thiết bị dây chuyền Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2 nhằm mục tiêu không xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại, không suy giảm công suất, hiệu suất, giảm suất hao nhiệt, điện tự dùng và nâng cao độ tin cậy cho các tổ máy.

#### **b) Công tác tài chính kế toán**

- Tại ngày 31/12/2024, công ty không có khoản phải thu khó đòi. Số dư khoản phải thu khách hàng là 2.541,47 tỷ đồng, chủ yếu khoản phải thu tiền bán điện cho Công ty mua bán điện (EPTC) thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam. Đề nghị Công ty đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền nhằm đáp ứng kịp thời và chủ động hoạt động sản xuất kinh doanh; Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền.

- Các công trình xây dựng dở dang: Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty có các công trình xây dựng cơ bản dở dang: Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải; Dự án số hóa hệ thống đo chất lượng than online; Lắp đặt hệ thống giám sát cảnh báo sớm và Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đề tài 8 tiết kiệm điện tự dùng và quạt tăng áp FGD với tổng giá trị là 9.639.610.518 đồng. Đề nghị Công ty rà soát từng hạng mục đầu tư xây dựng dở dang theo quy định hợp đồng, đánh giá khả năng tiếp tục thực hiện các công trình đầu tư, đẩy nhanh việc thi công và hoàn thành công trình, đưa công trình vào hoạt động để có thể ghi nhận tăng TSCĐ, trích khấu hao, thu hồi vốn kịp thời, tránh ứ đọng vốn.

#### **c) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng.**

##### **- Công tác sửa chữa lớn:**

+ Công tác SCL năm 2024: Theo kế hoạch năm 2024, Công ty có 02 công trình SCL là Trung tu tổ máy S4 từ 01/10-30/10/2024 và Đại tu tổ máy S2 từ 01/8-29/9/2024. Tuy nhiên, do công tác LCNT được thực hiện chậm nên VTTB không đáp ứng theo tiến độ SCL đã được duyệt. Công ty đã phải điều chỉnh lịch trung tu S4 từ 21/8-20/8/2024 và đại tu S2 từ 15/10-14/12/2024.

Nhìn chung, tiến độ thực hiện SCL đã được Công ty nỗ lực thực hiện, đưa tổ máy vào vận hành theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc đại tu tổ máy 2 vẫn còn 08/73 chưa được thực hiện theo PAKT SCL đã phê duyệt. Đối với các hạng mục chưa được thực hiện theo PAKT SCL đã phê duyệt, Công ty đã tự tổ chức thực hiện các nội dung công việc này.

Ban kiểm soát đề nghị Công ty tổ chức rà soát, xác định cụ thể nguyên nhân dẫn đến chậm trễ, đồng thời có giải pháp khắc phục, đảm bảo không để lặp lại trong công tác SCL năm 2025 và các năm tiếp theo đảm bảo đạt tiến độ và chất lượng.

+ Công tác SCL năm 2025: Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu SCL năm 2025, do đó, tiềm ẩn rủi ro chậm tiến độ SCL năm 2025. Để đảm bảo công tác SCL năm 2025 đạt tiến độ, chất lượng đúng theo PAKT được cấp thẩm quyền phê duyệt, Ban kiểm soát đề nghị Công ty đẩy nhanh quá trình phê duyệt KHLCNT và sớm triển khai công tác đấu thầu nhằm đảm bảo có đủ VTTB phục vụ SCL.

**- Công tác sửa chữa thường xuyên:**

Qua xem xét các sự cố ống áp lực trong năm 2024, các sự cố chủ yếu tập trung tại 02 khu vực bộ quá nhiệt trung gian và bộ quá nhiệt cấp 03 của các tổ máy. Đề nghị công ty rà soát lại hiện trạng các hệ thống ống áp lực tại các khu vực nêu trên, tăng cường việc bảo dưỡng sửa chữa, thay thế các phần ống không đảm bảo trong các kỳ tiêu tu để đảm bảo sự vận hành an toàn, tin cậy đối với tổ máy; Công ty cần chuẩn bị dự phòng đầy đủ VTTB để kịp thời thay thế khi có bất thường không để ảnh hưởng đến cung ứng điện trong thời gian tới, đặc biệt trong giai đoạn phát điện mùa khô năm 2025.

**PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	- Giám sát kiểm toán BCTC năm 2024; - Thẩm tra BCTC năm 2024; - Họp Ban kiểm soát quý I.	Quý I/2025
2	- Kiểm soát trực tiếp hoạt động SXKD, tình hình tài chính cả năm 2024 và quý I/2025; - Lập báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ; - Trình ĐHĐCĐ đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025; - Họp Ban kiểm soát quý II.	Quý II/2025
3	- Giám sát soát xét BCTC bán niên 2025; - Thẩm tra BCTC bán niên 2025; - Kiểm soát trực tiếp hoạt động SXKD, tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2025 - Họp Ban kiểm soát quý III.	Quý III/2025

STT	Nội dung	Thời gian
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm soát, giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, tình hình tài chính quý III;</li> <li>- Giám sát kiểm kê tài sản nguồn vốn 2025;</li> <li>- Hợp Ban kiểm soát quý IV.</li> </ul>	Quý IV/2025
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết/ quyết định HĐQT; việc chấp hành điều lệ, pháp luật của Công ty;</li> <li>- Tham dự các phiên họp HĐQT, các cuộc họp giao ban tuần/tháng và các cuộc họp khác khi cần thiết;</li> <li>- Theo dõi kết quả làm việc của đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát theo quy định; giám sát kết quả khắc phục của Công ty đối với kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra;</li> <li>- Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty;</li> <li>- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.</li> </ul>	Thường xuyên

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng năm trong 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT HND;
- Ban TGD HND;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thị Dung**